

Số: 1262/QĐ-UBND

Vinh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2017

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ T. VINH LONG	
Ban hành	
ĐẾN	Số: 2306.....
Chuyển	Ngày: 13/6/17.....
Lưu hồ sơ số

QUYẾT ĐỊNH

Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh về Ban hành quy định về phân cấp quản lý đầu tư và đấu thầu dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

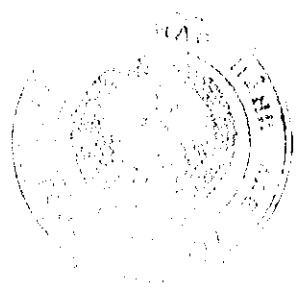
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ.VP. UBND tỉnh;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, 5.04.04.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung

RECEIVED
OFFICE OF THE
SECRETARY OF THE
NAVY
WASHINGTON, D. C.
JAN 10 1917



QUY CHẾ

Phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1262/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo công tác quản lý Nhà nước về lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh được chặt chẽ, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật và không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án.

3. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan và đáp ứng yêu cầu về thời gian theo quy định.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho chủ chương trình, chủ đầu tư các dự án; đơn vị được giao lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư và các đơn vị liên quan rút ngắn thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và sớm tổ chức triển khai thực hiện chương trình, dự án đạt hiệu quả.

5. Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực gây ra cho xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định; Cấp nào vi phạm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp đó phải chịu trách nhiệm.

2. Nội dung hồ sơ lấy ý kiến thẩm định phải được Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, Cơ quan chủ trì thẩm định (gọi chung là cơ quan chủ trì thẩm định), cơ quan được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (sau đây gọi tắt là cơ quan đề xuất) dự án, chủ đầu tư chuẩn

bị đầy đủ và đúng thời gian để các cơ quan phối hợp có đủ thời gian nghiên cứu theo quy định.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và gửi ý kiến tham gia đúng thời gian quy định. Nếu quá thời hạn, các cơ quan phối hợp không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp nhận về nội dung lấy ý kiến và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý của mình.

4. Nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan phối hợp phải có quan điểm cụ thể về các nội dung đồng ý (phù hợp), các nội dung không đồng ý (không phù hợp), các nội dung phải bổ sung. Đối với những nội dung cần phải kiểm tra hiện trường mới có đủ điều kiện để cho ý kiến thì cơ quan phối hợp thông báo bằng văn bản tới Cơ quan chủ trì thẩm định để sắp xếp lịch kiểm tra hiện trường. Nội dung tham gia sẽ được thống nhất ghi biên bản tại buổi kiểm tra hiện trường.

5. Trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, cơ quan chủ trì thẩm định có thể tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mà không phải lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các văn bản thể hiện kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định phải gửi đến các cơ quan phối hợp, trong đó thể hiện đầy đủ ý kiến của các cơ quan phối hợp, ý kiến tham gia nào được chấp nhận hoặc không được chấp nhận.

7. Thời gian lấy ý kiến phục vụ việc lập, thẩm định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trên nguyên tắc đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện nhưng vẫn đảm bảo nội dung, chất lượng góp ý và tiến độ chung của thời gian lấy ý kiến theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Các nội dung phối hợp

a) Cung cấp thông tin phục vụ việc lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án đầu tư công.

b) Lấy ý kiến thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các chương trình, dự án đầu tư công.

c) Lấy ý kiến thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho các chương trình, dự án đầu tư công.

d) Lấy ý kiến về thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án đầu tư công, gồm các nội dung chủ yếu: Sự phù hợp của chương trình, dự án đối với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; Quy mô đầu tư; Thiết kế cơ sở; Phương án sơ bộ và tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); Các nội dung khác của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi.

đ) Phối hợp trong công tác báo cáo kết quả thẩm định với cấp có thẩm quyền.

e) Các nội dung phối hợp cần thiết khác.

2. Hình thức phối hợp

a) Cơ quan đề nghị phối hợp gửi văn bản lấy kiến, cơ quan phối hợp có ý kiến bằng văn bản.

b) Tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường (nếu cần thiết).

c) Tổ chức họp giữa các cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết).

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện

1. Việc cung cấp các thông tin liên quan phục vụ việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án đầu tư công

a) Thông tin về các quy định liên quan đến đầu tư và xây dựng, các cơ chế, chính sách về đầu tư của tỉnh được cập nhật đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan phục vụ việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án đầu tư công khi có đề nghị.

2. Việc cho ý kiến thẩm định về quy mô đầu tư: Các cơ quan quản lý ngành và lĩnh vực, UBND cấp huyện cho ý kiến thẩm định về tính hợp lý các chỉ tiêu đầu vào và các tiêu chuẩn, định mức hoặc các căn cứ khác để kiểm tra tính hợp lý, phù hợp trong việc xác định quy mô đầu tư của chương trình, dự án. Trên cơ sở xem xét về quy mô đầu tư, cơ quan phối hợp có trách nhiệm cho ý kiến thẩm định về nội dung phân kỳ đầu tư dự án cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

3. Việc cho ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở

a) Các Sở quản lý công trình chuyên ngành cho ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở đối với các công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của ngành.

b) UBND cấp huyện tham gia cho ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở đối với các công trình, hạng mục công trình thực hiện trong phạm vi hành chính của địa phương.

4. Việc cho ý kiến về phương án sơ bộ và phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tác động đến môi trường của dự án đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án cho ý kiến về tính hợp lý, đầy đủ của phương án sơ bộ hoặc phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các tác động đến môi trường của dự án đầu tư (nếu có) theo từng giai đoạn thẩm định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư.

5. Việc cho ý kiến về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan: Các cơ quan quản lý ngành và lĩnh vực, địa phương cho ý kiến về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan trong phạm vi quản lý của cơ quan mình.

6. Việc cho ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Sở Tài chính có

trách nhiệm tham gia thẩm định nguồn vốn, cơ cấu vốn và khả năng cân đối vốn cho các chương trình, dự án đầu tư công, bao gồm các nội dung chính: Sự tuân thủ các thủ tục, thẩm định nội bộ, hoàn thiện hồ sơ chương trình, dự án; Sự phù hợp của chương trình, dự án đối với nguồn vốn đầu tư; sự phù hợp về mục đích, đối tượng đầu tư bằng nguồn vốn dự kiến sử dụng; Khả năng bố trí vốn cho chương trình, dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan; Mức vốn dự kiến bố trí cho dự án theo từng nguồn vốn và thời gian bố trí vốn cụ thể; Các ý kiến khác (nếu có).

7. Ngoài những nội dung nêu trên, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến về các nội dung khác của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi được Cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thường trực của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

2. Thường trực Hội đồng thẩm định thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý. Chủ trì, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án dự án nhóm B, C không có cấu phần xây dựng và phê duyệt theo phân cấp.

3. Tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng theo phân cấp.

4. Chủ trì thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn cho các chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở quản lý chuyên ngành

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định các nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình theo Điều 58 của Luật Xây dựng theo phân cấp.

2. Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì cơ quan chủ trì thẩm định là một trong các sở có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với công trình, hạng mục công trình còn lại của dự án.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan chủ trì thẩm định

1. Tiến hành rà soát, kiểm tra danh mục, số lượng bộ hồ sơ, tài liệu cơ bản của hồ sơ dự án theo danh mục đã công bố.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định phát hành văn bản lấy ý kiến thẩm định về các nội dung của hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án đầu tư công.

3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm xem xét, có văn bản thông báo một lần đến cơ quan đề xuất chương trình, dự

án, chủ đầu tư chương trình, dự án để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định (nếu có) hoặc có văn bản từ chối tiếp nhận, không xem xét hồ sơ trình thẩm định đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định có quyền từ chối tiếp nhận không xem xét hồ sơ trình thẩm định trong các trường hợp:

a) Trình thẩm định đến cơ quan thẩm định không đúng thẩm quyền thẩm định theo quy định;

c) Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về mặt pháp lý hoặc thiếu các nội dung cần thiết theo quy định;

5. Trong trường hợp hồ sơ trình thẩm định chưa đảm bảo chất lượng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án để chủ đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan đề xuất chương trình, dự án; Chủ đầu tư chương trình, dự án

1. Gửi đầy đủ danh mục, số lượng hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của chương trình, dự án (tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án (tại bước phê duyệt quyết định đầu tư) đến cơ quan chủ trì thẩm định để được tiếp nhận theo quy định.

2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì thẩm định trong quá trình thẩm định kể từ khi nộp hồ sơ dự án; Chịu trách nhiệm giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu bổ sung để các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến.

3. Thuê tư vấn tổ chức thẩm tra tổng mức đầu tư và hiệu quả, tính khả thi của dự án hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (đối với dự án thiết kế một bước) khi có yêu cầu của Cơ quan chủ trì thẩm định.

4. Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và các cơ quan có liên quan.

5. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam nơi thực hiện dự án xin ý kiến của cộng đồng dân cư đối với các chương trình, dự án thuộc đối tượng phải lấy ý kiến của cộng đồng dân cư.

6. Chủ trì phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm định thuyết minh, giải trình các nội dung có liên quan đến chương trình, dự án phục vụ công tác thẩm tra, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan có chức năng cùng thảo luận thống nhất cách thức giải quyết; Trường hợp chưa thống nhất, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời; Trường hợp

để xảy ra chậm trễ do yếu tố chủ quan của đơn vị, cá nhân nào thì đơn vị, cá nhân đó chịu trách nhiệm.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ theo yêu cầu tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, của Chính phủ, nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công do cấp huyện quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Các nội dung khác không đề cập trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư công và xây dựng.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung